

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N; ĐKHKTT: Tổ ĐT, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc B; ĐKHKTT: Tổ 17, khu 2, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; thường trú tại: Tổ ĐT, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2019 và các bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có đăng ký kết hôn ngày 16/01/1993, tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn chị N và anh B được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống cũng như cách làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, không còn tôn trọng nhau và nhiều lần xảy ra xô sát; vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân nhưng được hai bên gia đình cùng các con động viên nên vợ chồng lại quay về chung sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị N đề nghị Tòa án nhân dân quận K giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có hai con chung là Vũ Huy T, sinh ngày 20/10/1993 và Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2000. Khi ly hôn các con chung đã đến tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hay không có khả năng lao động nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Vũ Ngọc B đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh B, không tiến hành hòa giải được và anh B cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh B vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/5/2019 bà Nguyễn Thị N, là mẹ đẻ của anh Vũ Ngọc B cung cấp: Về hôn nhân: Chị N và anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào năm 1992; sau khi kết hôn chị N và anh B chung sống với bố mẹ chồng được khoảng 05 năm thì chuyển ra ở riêng. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng chị N, anh B không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ có mâu thuẫn nhỏ; nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế. Từ tháng 02/2019 chị N chuyển đi nơi khác ở, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Về con chung: Chị N, anh B có 02 con chung là Vũ Huy T, sinh ngày 20/10/1993 và Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2000 đều đã trưởng thành. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/5/2019, địa phương nơi chị N và anh B sinh sống đã cùng cung cấp: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và sinh sống trên địa bàn tổ ĐT, phường phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung sống tại địa phương giữa chị N và anh B có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh cãi, chửi nhau; nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh là do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên chị N đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm 2019; từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, anh B vẫn sống tại tổ ĐT, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Chị N và anh B có 02 con chung; con lớn hiện đang đi du học ở Mỹ, con nhỏ hiện đang học Đại học ở Hà Nội. Về tài sản chung, công nợ chung của chị N, anh B địa phương không nắm được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Ngọc B. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có hai con chung là Vũ Huy T, sinh ngày 20/10/1993 và Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2000; các con chung của chị N, anh B đều đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng khi chị N và anh B ly hôn. Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 08 tháng 4 năm 2019 chị Nguyễn Thị N nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Ngọc B; bị đơn là anh Vũ Ngọc B, trú tại: Tổ ĐT, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vũ Ngọc B không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Ngọc B.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 16/01/1993. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và B vế theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau về tính cách cũng như làm ăn kinh tế thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và xảy ra xô sát; chị N và anh B hiện đã sống ly thân, trong thời gian dài vợ chồng mâu thuẫn, chị N và anh B không có biện pháp giải quyết mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị N rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ chung sống cùng anh B nhưng chị N vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B để giải quyết việc chị N có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh B đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị N và anh B không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Ngọc B. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có hai con chung là Vũ Huy T, sinh ngày 20/10/1993 và Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2000; các con chung của chị N, anh B đều đã đến tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hay không có khả năng lao động, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung khi chị N và anh B ly hôn.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N, anh Vũ Ngọc B có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Ngọc B có hai con chung là Vũ Huy T, sinh ngày 20/10/1993 và Vũ Ngọc B, sinh ngày 13/6/2000; các con chung của chị N, anh B đều đã đến tuổi trưởng thành, không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự hay không có khả năng lao động, chị N không yêu cầu giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung khi chị N và anh B ly hôn.

- Về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị N, anh Vũ Ngọc B có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007600 ngày 15/5/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Vũ Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q, K, HP.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương